

Bản án số: 102/2024/DS-ST

Ngày 19.9.2024

V/v "Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Thanh Nga.

Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Thanh Trà.

Ông Phạm Xoa .

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ly Na - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án vụ án dân sự thụ lý số 239/2024/TLST-DS ngày 27.6.2024 về việc "Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2024/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 80/2024/QĐST-DS ngày 06 tháng 9 năm 2024 giữa:

* **Nguyên đơn:** Bà **Lê Thị N** - sinh năm 1986. Địa chỉ: Khố phố Q, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam. (có mặt).

* **Bị đơn:** Ông **Bùi Quang Q** - sinh năm: 1974.

Bà **Nguyễn Thị T** - sinh năm 1977.

Cùng địa chỉ: K H, phường P, quận H, thành phố Đà Nẵng. (ông Q, bà T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/4/2024, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị N trình bày:

Vào ngày 17/9/2022, ông Bùi Quang Q và bà Nguyễn Thị T có lấy hàng giày dép của tôi với tổng số tiền là 61.310.000 đồng và hứa trả dần. Tuy nhiên đến ngày trả nợ mà ông Q và bà T vẫn không thực hiện đúng như thoả thuận. Mặc dù tôi đã nhiều lần gọi điện và đến tận nhà, nhờ Công an khu vực can thiệp nhưng ông Q và bà T vẫn tìm đủ mọi lý do để không trả nợ cho tôi. Đến nay đã quá thời hạn trả nợ rất lâu, nên tôi làm đơn yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết: Buộc Ông Bùi Quang Q

(tên gọi khác: Bùi Quang L) và bà Nguyễn Thị T phải trả lại cho tôi số tiền lấy hàng (giày dép) là 61.310.000 đồng.

*** Bị đơn ông Bùi Quang Q trình bày tại Biên bản ghi nhận ý kiến ngày 30.7.2024:**

Ông là Bùi Quang Q, có tên gọi khác là Bùi Quang L. Ông và vợ là bà Nguyễn Thị T có ký vào Giấy hẹn nợ ngày 25.12.2022. Ông xác nhận đến nay vợ chồng ông còn nợ bà Lê Thị N số tiền lấy hàng (giày dép) là 61.310.000 đồng. Tuy nhiên, do làm ăn gặp nhiều khó khăn nên vợ chồng ông chưa thanh toán được khoản nợ này cho bà N. Nay ông đề nghị bà N cho vợ chồng ông được thanh toán dần khoản nợ nêu trên mỗi tháng 1.000.000đ.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Hải Châu đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Nguyễn Thị T để lấy lời khai và tham gia hoà giải nhưng bà Nguyễn Thị T vắng mặt không có lý do và cũng không gửi ý kiến, nên không thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử vào nghị án là đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 280 Bộ luật dân sự 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị N, buộc ông Bùi Quang Q và bà Nguyễn Thị T thanh toán cho bà Lê Thị N số tiền là 61.310.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Lê Thị N yêu cầu ông Bùi Quang Q và bà Nguyễn Thị T thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền nợ mua hàng giày dép. Ông Bùi Quang Q và bà Nguyễn Thị T có địa chỉ tại K H, phường P, quận H, thành phố Đà Nẵng. Tòa án nhân dân quận Hải Châu thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Nguyễn Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên HĐXX điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà T.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị N về việc buộc ông Bùi Quang Q và bà Nguyễn Thị T thanh toán số tiền 61.310.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy:

Tại Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17.5.2024; Biên bản ghi nhận ý kiến ngày 30.7.2024 ông Q đã xác nhận vợ chồng ông (ông Q bà T) có nợ của bà N số tiền lấy hàng (giày dép) là 61.310.000 đồng. Tuy nhiên, do làm ăn gặp nhiều khó khăn nên vợ chồng ông chưa thanh toán được khoản nợ này cho bà N. Đối với bà T sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho bà T nhưng bà T không có ý kiến trực tiếp hay gửi văn bản cho Tòa án trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng Dân sự HĐXX có đủ cơ sở xác định thực tế giữa ông Q, bà T với bà N có thỏa thuận về việc mua bán hàng hóa là giày dép với số tiền là 61.310.000 đồng. Đến nay, ông Q bà T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận tại Giấy hẹn nợ ngày 25.12.2022 nên bà N yêu cầu ông Q bà T thanh toán số tiền nợ mua hàng nêu trên là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 280 Bộ luật dân sự. Từ những căn cứ và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị N.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[4]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên về thủ tục tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 244; khoản 3 Điều 228; Điều 271, Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào các Điều 280 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị N về việc “yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền” đối với ông Bùi Quang Q và bà Nguyễn Thị T.

Buộc ông Bùi Quang Q và bà Nguyễn Thị T thanh toán cho bà Lê Thị N số tiền là 61.310.000 đồng (sáu mươi một triệu, ba trăm mười nghìn đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà Lê Thị N có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong thì hàng tháng ông Bùi Quang Q và bà Nguyễn Thị T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Bùi Quang Q và bà Nguyễn Thị T phải chịu là 3.065.000 đồng.

Hoàn trả Bà Lê Thị N số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 1.532.750 đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0000486 ngày 26/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

3. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát quận Hải Châu;
- Các đương sự;
- Chi cục THASDS quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hà Thị Thanh Nga